

Số: 277/2019/QĐST- HNGĐ

Đông Đa, ngày 06 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 404/2019/ TLST- HNGĐ ngày 03/6/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Anh Lê Minh Q**, sinh năm 1978; HKTT: xã C, huyện H, tỉnh D.

- **Chị Lê Thị L**, sinh năm 1989; HKTT: Số 10, hẻm 41/32 ngõ Q, phường Q, quận Đ, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, anh Lê Minh Q và chị Lê Thị L trình bày:

[1].Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Minh Q và chị Lê Thị L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện H, tỉnh D vào 03/3/2016. Sau khi kết hôn chúng tôi sống tại Số 10, hẻm 41/32 ngõ Q, phường Q, quận Đ, Hà Nội; Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung.Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh Q và chị L đã sống ly thân. Nay anh Q và chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Q và chị L đề nghị tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2].Về con chung: Anh Q và chị L có 01 con chung: Lê Anh K; sinh ngày: 20/7/2016. Ly hôn anh chị thỏa thuận chị L sẽ trực tiếp nuôi con chung là cháu Khoa. Anh Q sẽ cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/ tháng.

[3].Về tài sản và nhà ở chung: Anh Q và chị L tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4].Về nợ chung: Anh Q và chị L không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5].Về lệ phí ly hôn: Anh Q và chị L mỗi người phải chịu 50% lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài ra anh Q và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29/5/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Lê Minh Q và chị Lê Thị L cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Xác nhận anh Q và chị L có 01 con chung: Lê Anh K; sinh ngày: 20/7/2016. Giao cho chị L trực tiếp nuôi con chung là cháu Lê Anh Khoa. Ghi nhận anh Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 06/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Q được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

* **Về tài sản chung:** Anh Q và chị L tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

* **Về nợ chung:** Anh Q và chị L xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Q và chị L mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Do anh Q đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm nên trả lại cho anh Q 150.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0008464 ngày 30/5/2019 tại Chi cục Thi hành án quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- UBND xã Cẩm Khê, huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THÚY HẠNH

